

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên

Bà Hoàng Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại xã BG, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây NH, xã BG, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Ngh và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị H1; con: Có 02 con; tiền án: Có 03 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2015/HSST ngày 23/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án số 04/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/04/2015 bị Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đồng; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm - Bộ Công an, có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn NT 1, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1995, địa chỉ: TDP VP, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/3/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 88D1-208.31 đi từ xã Bàn Giản, huyện LT đến xã AH, huyện TD xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận Thôn NT 1, xã AH, huyện TD, T phát hiện tại cửa hàng điện thoại di động của gia đình ông Lê Văn T1 trưng bày bán điện thoại di động trong tủ kính gần lối ra vào. Nguyễn Văn T quan sát thấy không có người trông giữ tài sản nên đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại di động để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định, T dừng xe mô tô sát cửa hàng điện thoại, sau đó đi vào cửa hàng rồi đi men theo tủ kính, dùng tay đẩy cửa kính trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động còn nguyên hộp gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 vỏ màu da cam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 vỏ màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại A55 vỏ màu xanh cất vào trong áo khoác rồi ra lấy xe máy đi về nhà. Sau đó, T đã bán 03 chiếc điện thoại di động trên cho Nguyễn Ngọc Anh được 7.000.000đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 05/4/2023, Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên thì bị bắt quả tang nên T đã khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản là 03 chiếc điện thoại của gia đình ông Lê Văn T1 như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TD kết luận: Giá trị 03 chiếc điện thoại di động Nguyễn Văn T trộm cắp tại thời điểm tháng 3/2023 là 4.960.000đồng (trong đó chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 có giá trị 1.530.000đồng, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 có giá trị 1.930.000đồng, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 có giá trị 1.530.000đồng).

Tại bản kết luận giám định số 1669/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trích xuất đoạn video ra 02 đĩa DVD kèm theo bản ảnh giám định. Xác định: ảnh 1, 2 hình ảnh một người mặc quần áo dài tối màu, đội mũ bảo hiểm (người A) đứng tại khu vực cửa. Sau đó đi vào bên trong, dùng hai tay đẩy, mở tủ kính; ảnh 3, 4 người A cầm 03 hộp sáng màu trong tủ kính; ảnh 5, 6 người A cầm 03 hộp sáng màu chạy khuất khỏi tầm nhìn.

Về vật chứng: Đối với 03 chiếc điện thoại di động nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn T1, ngày 11/5/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TD đã trả lại cho ông Tuấn, ông Tuấn không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 88D1-208.31, đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo T), đã được Công an thành phố Vĩnh Yên xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc A yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại cho anh số tiền anh đã mua 03 điện thoại di động nêu trên là 7.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKSTD ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm 09 tháng tù của Bản án số 108/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, được trừ thời gian đã chấp hành án của Bản án số 108/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc là 08 tháng 16 ngày tù, bị cáo còn phải chấp hành từ 04 năm 09 tháng 14 ngày đến 05 năm 14 ngày tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho Anh Nguyễn Ngọc A 7.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/3/2023, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động của gia đình

ông Lê Văn T1, lợi dụng sơ hở của ông Lê Văn T1, bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 vỏ màu da cam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 vỏ màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 vỏ màu xanh có tổng trị giá 4.960.000đồng của ông Lê Văn T1. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Lần phạm tội trước của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã có 03 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản, một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra sau lần phạm tội này bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản (đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên đưa ra xét xử), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, nhất thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tình tiết “tái phạm nguy hiểm” là tiết tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, tại địa phương bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Anh Nguyễn Ngọc A, quá trình điều tra xác định anh Ngọc Anh không biết 03 điện thoại di động nêu trên là những tài sản do Nguyễn Văn T trộm cắp mà có, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 03 chiếc điện thoại di động mà bị cáo trộm cắp của ông Lê Văn T1, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn T1, ngày 11/5/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Tuấn, ông Tuấn không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 88D1-208.31, đăng ký đứng tên chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo T), đã được Công an thành phố Vĩnh Yên xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc A yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại số tiền 7.000.000đồng, yêu cầu của Anh Nguyễn Ngọc A là có căn cứ, vì vậy buộc bị cáo T phải trả lại cho Anh Nguyễn Ngọc A số tiền 7.000.000đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số 108/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ thời gian đã chấp hành án của Bản án số 108/2023/HSST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (từ ngày 05/4/2023 đến ngày 21/12/2023) là 08 (tám) tháng 16 (mười sáu) ngày tù, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) năm 14 (mười bốn) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả cho Anh Nguyễn Ngọc A 7.000.000đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật nếu Anh Nguyễn Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đồng án phí dân sự.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo, DS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Minh Hoàng